

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09/10/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Lê Thủy T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 858AT, đường P, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

- Người yêu cầu: Ông Khuru Tấn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 843/1/29, đường P, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 27/10/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để các ông bà đoàn tụ nhưng không thành và hai bên vẫn tự nguyện ly hôn. Xét thấy, việc yêu cầu của bà T và ông Đ là thật sự tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ thống nhất thỏa thuận giao bà Lê Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Thùy Trang (nữ, sinh ngày 27/12/2012) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Khuru Tấn Đ không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con phù hợp với nguyện vọng của vợ, chồng, của cháu Trang và đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao Lê Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuru Thùy T1 (nữ, sinh ngày 27/12/2012) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Khuru Tấn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Khuru Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Khuru Thùy T1 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2/. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0004710 và Biên lai thu số 0004711 cùng ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Lê Thủy T và ông Khuru Tấn Đ đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 8, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Văn Như

